

## Vai trò của di sản văn hóa

# TRONG SỰ PHÁT TRIỂN Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

PGS.TS. NGUYỄN QUỐC HÙNG \*

**G**ải quyết hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển, tạo cơ sở cho sự phát triển bền vững của đất nước luôn là một "câu chuyện dài tập", nhiều năm, đòi hỏi sự nỗ lực liên tục của toàn xã hội. Mối quan hệ này là một bài toán rất khó giải tại các nước đã phát triển. Đối với nước ta, một nước đang phát triển, vấn đề này càng nan giải hơn. Nhiều năm trước đây, nhà nước đã quyết định giữ lại khu di tích danh thắng Yên Tử, không cho triển khai dự án khai thác than trong khu vực di sản quan trọng này. Nhưng lại cũng phải chấp nhận điều chỉnh thu nhỏ lại khu vực đệm và khu vực bảo vệ các di tích Tràng Kênh - Bạch Đằng (Hải Phòng), phòng tuyến Tam Điệp - Biện Sơn (Ninh Bình) để nhường bớt một số núi đá cho các dự án xây dựng nhà máy sản xuất xi măng khai thác đá nguyên liệu. Những chuyện như thế xảy ra ngày càng nhiều trong xu thế phát triển của đất nước hiện nay. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, di sản cũng luôn ở thế yếu, thế chống đỡ, bởi một số người vì lợi ích cục bộ của ngành mình, địa phương mình trong thời gian ngắn hạn trước mắt đã không để ý hoặc làm ngơ trước những tổn hại của di sản. Không ít người cho rằng, di sản chỉ gây tốn kém cho ngân sách nhà nước, thậm chí còn có quan niệm giữ gìn di sản làm cản trở sự phát triển, trong lúc này, đất nước ta còn nghèo, ưu tiên phát triển kinh tế là mục tiêu đầu tiên. Những quan niệm như vậy đã, đang

và sẽ còn gây tổn hại cho di sản cả trong thực tế hiện nay và tiềm ẩn trong các dự án đầu tư sắp tới.

Nếu chúng ta bình tĩnh quan sát kỹ lưỡng hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của nước ta những năm qua, sẽ dễ dàng nhận thấy, về cơ bản, sự nghiệp bảo tồn di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh của nước ta không những không cản trở sự phát triển, mà ngược trở lại còn đóng góp ngày càng tích cực vào sự phát triển của đất nước. Sự đóng góp cả bằng các hoạt động thu ngân sách trực tiếp và những tác động gián tiếp thông qua sự phát huy sức mạnh truyền thống văn hóa, góp phần tạo nên sự phát triển bền vững của đất nước.

Số lượng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh của nước ta qua tổng kiểm kê có khoảng trên 4 vạn, trong số đó 3016 di tích đã được xếp hạng di tích quốc gia, 4501 di tích xếp hạng di tích cấp tỉnh. Cộng thêm vào đó có ngót ngàn đơn vị di sản phi vật thể được sưu tầm nghiên cứu, lưu trữ. Con số di sản văn hóa và thiên nhiên nêu trên ở một đất nước với 54 dân tộc khác nhau, trải qua lịch sử hàng ngàn năm dựng nước, giữ nước và hàng chục vạn năm con người thời tiền sử, sơ sử sinh sống, xây dựng, rõ ràng không phải là nhiều. Trong quá trình tồn tại và phát triển của đất nước, vô số di sản văn hóa đã bị các cuộc chiến tranh, thiên tai tàn phá. Những công trình lớn như thành cổ Thăng Long (Hà Nội), thành Gia Định (Sài Gòn), Phượng Hoàng Trung đô (Nghệ An);

\* PHÓ CỤC TRƯỞNG  
CỤC DI SẢN VĂN HÓA

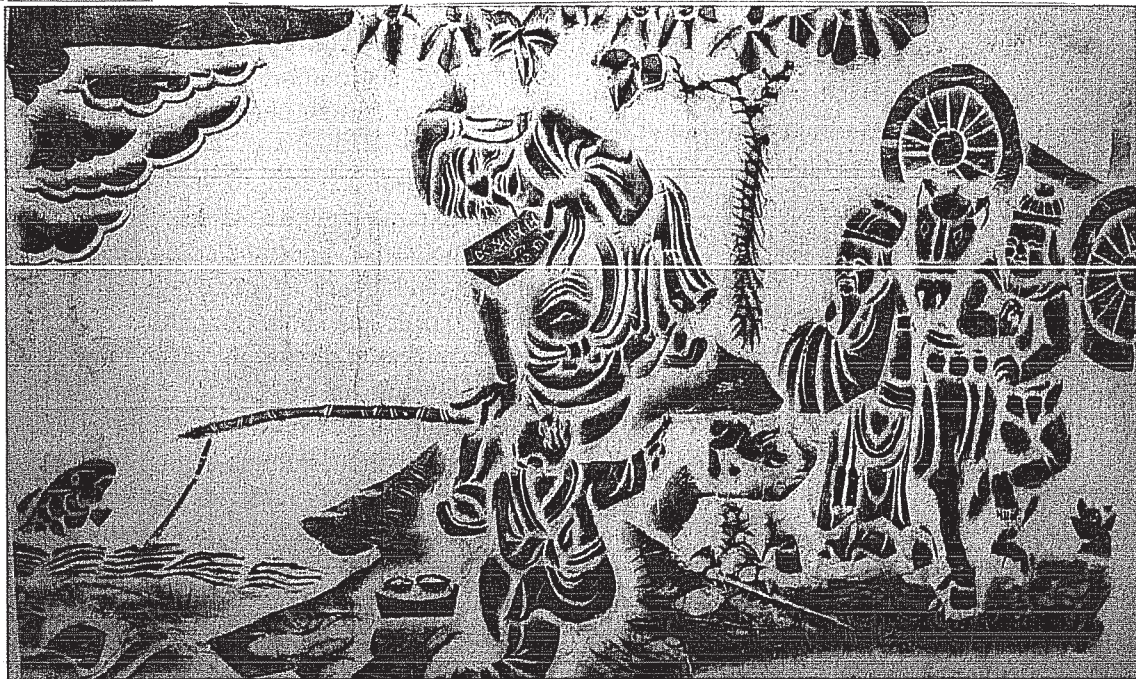
Các công trình kiến trúc cung điện dinh thự tại các cố đô xưa như: Cổ Loa (Hà Nội), Hoa Lư (Ninh Bình), Thăng Long, An Tôn, Lam Kinh (Thanh Hóa); Các công trình kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng như chùa Báo Thiên, đàn Xã Tắc, đàn Nam Giao (Hà Nội), tháp Tường Long (Hải Phòng) và biết bao di sản được các sách xưa truyền lại đã một đi không trở lại. Những di tích bị biến mất theo năm tháng trên thực tế là vô cùng to lớn, có lẽ số di sản còn lại đến ngày nay so với những cái đã bị hủy hoại chỉ là một phân số cực nhỏ. Những di sản còn lại đến ngày nay không những ít về số lượng, mà tình trạng bảo tồn cũng rất kém, bởi hầu hết di tích ở ta được tạo ra bằng vật liệu hữu cơ hoặc bằng kỹ thuật thủ công, chất liệu kết dính không bền vững, bị cây cối, mưa gió thường xuyên phá hoại.

Tuy nhiên, trong số bấy nhiêu phần trăm di sản ít ỏi còn lại đó, đã hàm chứa rất nhiều di sản có giá trị, minh chứng hùng hồn về truyền thống lao động sáng tạo, sự nghiệp đấu tranh dựng nước và giữ nước vẻ vang của tổ tiên và vẻ đẹp của quê hương đất nước. Một số di sản có giá trị xuyên quốc gia, từ năm 1993 đến 2005 Unesco đã tôn vinh 7 di sản văn hóa và thiên nhiên của nước ta lên tầm di sản thế giới.

Nếu chúng ta không quan tâm gìn giữ một "chút xíu" bằng chứng lịch sử còn sót lại đó, mà "hồn nhiên" phung phí, thì cứ đà này, chẳng bao lâu nữa, đất nước ta sẽ không còn dấu tích của các thế hệ đi trước để trao truyền lại cho các thế hệ mai sau. Một khi điều đó xảy ra, hậu duệ sẽ hình dung ra sao về bề dày lịch sử hào hùng, truyền thống văn hóa của dân tộc và vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước?

Mọi người đều nhận thức được rằng: một khi di sản bị hủy hoại thì không có bất kỳ một khoản tài chính nào, cho dù có lớn đến đâu cũng không có thể làm lại được. Một sự thật hiển nhiên là, giờ đây với khoa học, công nghệ phát triển, tiềm năng kinh tế của đất nước ngày càng mạnh, người ta có thể xây những công trình cao ốc chọc trời, to lớn bằng hàng trăm, hàng ngàn ngôi đình cộng lại, nhưng người ta không thể tạo ra một ngôi đình của thế kỷ XVI khi nó bị mất đi.

Là một nước nghèo, chiến tranh kéo dài, sau khi thống nhất đất nước, xuất phát điểm kinh tế thấp, nên Chính phủ ta đã tranh thủ mọi nguồn lực để phát triển đất nước nói chung, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nói riêng. Ngay từ đầu, Đảng và Nhà nước ta đã nhận thấy tiềm năng to lớn của di sản trong sự phát



Cầu hiền - Đình Hoành Sơn (Nghệ An) - TK.18 - Bản rập của Trần Lâm



triển, do đó đã tập trung đầu tư cho sự nghiệp bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh thông qua các chính sách, hoàn thiện hệ thống hành lang pháp lý, củng cố bộ máy quản lý, đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên ngành, triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia chống xuống cấp và tôn tạo di tích, sưu tầm bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể. Những nỗ lực không ngừng trong mấy chục năm qua đã cho kết quả là, hàng ngàn di tích được chống xuống cấp và tôn tạo, gần một ngàn đơn vị văn hóa phi vật thể được sưu tầm, bảo tồn, phục hồi, nhiều di sản đã và đang đóng góp đáng kể vào nguồn thu ngân sách. Di sản văn hóa từ chỗ bị coi là gánh nặng, đã và đang trở thành một trong những nguồn lực của sự phát triển đất nước.

Nhớ lại xưa kia, sau khi thống nhất đất nước, quần thể di tích kiến trúc Huế (đã từng là chiến địa) hoang tàn, đổ nát, thiếu người chăm sóc, hiện vật trong Bảo tàng, cổ vật bị di chuyển vào Sài Gòn. Khu di tích Chăm Mỹ Sơn (Quảng Nam) bị bom đạn của Pháp và Mỹ tàn phá. Những nơi này đều còn sót lại rất nhiều bom mìn. Sau ngày giải phóng, chúng ta đã vừa rà phá bom mìn, vừa tiến hành nghiên cứu, bảo quản, phục hồi một số công trình kiến trúc. Những nỗ lực kiên trì bền bỉ đó đã được đền đáp, Quần thể di tích kiến trúc Huế và Nhã nhạc - nhạc cung đình Việt Nam ở Huế không chỉ được tôn vinh là di sản thế giới mà còn góp phần không nhỏ vào sự phát triển, đi lên của Huế nói riêng, của cả nước nói chung. Khu di tích Chăm Mỹ Sơn từ chỗ hoang vu không một bóng người ngày nào, giờ trở thành điểm đến tham quan du lịch hấp dẫn của tỉnh Quảng Nam. Khu phố cổ Hội An cũng là một ví dụ tương tự, sau ngày giải phóng, thị xã vắng vẻ, ít người qua lại. Sau khi các di sản trong khu phố cổ, được nghiên cứu, bảo tồn, phục hồi, giờ đây khu phố cổ Hội An cùng khu di tích Chăm Mỹ Sơn, Quần thể kiến trúc Huế đã trở thành những điểm đến du lịch hấp dẫn không thể thiếu trong con đường di sản miền Trung.

Khi có di sản thế giới, địa phương được đầu tư nâng cấp nhiều hơn, là thị xã được nâng lên thành phố (Hạ Long, Hội An), là thành phố rồi thì được nâng hạng (Thành phố Huế), được xây mới hoặc nâng cấp sân bay (Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam). Nhiều dự án đầu tư

hạ tầng du lịch, dịch vụ như: nhà hàng, khách sạn, giao thông được triển khai bằng các nguồn vốn trong nước và quốc tế. Những sự thay đổi đó đã được chính lãnh đạo một số tỉnh thừa nhận. Để phát triển bền vững tại các di sản, vấn đề đặt ra là, các địa phương phải có quy hoạch, có tầm nhìn chiến lược, có kế hoạch, đồng thời thiết lập được hệ thống theo dõi quá trình xây dựng phát triển tại địa phương theo đúng quy hoạch được duyệt, kiểm soát thường xuyên, để việc phát triển không quá nóng, không tác động xấu đến di sản. Tại những nơi đã quản lý tốt, cần tránh tâm lý chủ quan lơ là, thực tế đã có những nơi buông lỏng quản lý dẫn đến một số hoạt động gây tác động xấu đến di sản, đã phải chấn chỉnh ngay.

Đó là ở tầm vĩ mô, cấp tỉnh, còn tại cơ sở, nhân dân địa phương cũng đã được hưởng lợi và đóng góp vào sự phát triển. Di sản được bảo tồn, du lịch phát triển đã tạo ra sự chuyển đổi cơ cấu kinh tế của địa phương, người dân được hưởng lợi nhiều hơn qua việc tham gia vào hoạt động dịch vụ du lịch, ngành nghề thủ công truyền thống tại khu vực di sản và xung quanh khu di sản được phục hồi mở rộng. Cứ nhìn vào cơ cấu kinh tế của các địa phương có các di sản thế giới và di sản đặc biệt quan trọng hiện nay sẽ thấy ngay điều đó. Di sản càng được tu bổ, tôn tạo, các hoạt động phát huy giá trị di sản được mở rộng sáng tạo thêm, những năm du lịch (Hạ Long, Quảng Nam), Festival Huế (hai năm một lần), đêm rằm phố cổ (Hội An), Đêm Hoàng cung (Huế).v.v. Lúc đầu du khách chỉ đến thăm các công trình kiến trúc - mỹ thuật tại di sản, đến nay du khách đã được thưởng thức thêm các giá trị văn hóa phi vật thể truyền thống, nhà bảo tàng và đi thăm các di sản hoặc công trình văn hóa vệ tinh. Nhà hàng, khách sạn, các trung tâm dịch vụ, cửa hàng bán đồ thủ công mỹ nghệ truyền thống, các phương tiện giao thông được tân trang làm đẹp, tạo cho bộ mặt một số địa phương có di sản lớn thay đổi hẳn so với trước đây. Sự thay đổi đó là dấu ấn của sự phát triển, ở đó có phần đóng góp không nhỏ của các di sản văn hóa và thiên nhiên.

Thông qua hoạt động phục vụ du lịch tại các khu di sản, nhiều ngành nghề thủ công truyền thống, nghệ thuật trình diễn như: đồ gỗ mỹ nghệ truyền thống, tô, tạc, nặn tượng (làng Sơn

Đồng - Hà Tây), sơn son thếp vàng (làng Kiều Kỵ - Hà Nội), khảm trai, cấn sà cừ (làng Chuyên Mỹ - Hà Tây), đúc đồng (làng Bưởi Nồi (Đại Bái) - Bắc Ninh; Ngũ Xá - Hà Nội; Phường Đúc - Huế), làm gốm sứ (Bát Tràng - Hà Nội; Phù Lãng - Bắc Ninh; Chu Đậu - Hải Dương; Đông Triều - Quảng Ninh; Thanh Hà - Quảng Nam), vàng bạc (Đồng Xâm - Thái Bình), Tranh (Đông Hồ - Bắc Ninh; Làng Sinh - Thừa Thiên Huế), nặn Tò He - Hà Tây), đan lát, dệt vải, nghệ thuật ẩm thực, thư pháp, hát chèo Tàu (Tân Hội - Hà Tây), đờn ca tài tử Nam Bộ, múa rối nước, ca trù, Nhã nhạc (Huế), ca Huế, chèo, tuồng, công chiêng, các hội hè dân gian v.v. được phục hồi, phát triển. Nhiều ngành nghề mới ra đời vừa làm giàu thêm cho đất nước, vừa góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

Bên cạnh những di sản trực tiếp góp phần vào sự phát triển của địa phương, đất nước về mặt kinh tế như: Quần thể di tích kiến trúc Huế, Vịnh Hạ Long, Khu phố cổ Hội An, Khu di tích Chăm Mỹ Sơn, Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, Địa đạo Củ Chi, Địa đạo Vĩnh Mốc (Quảng Trị), di tích dinh Độc Lập (thành phố Hồ Chí Minh), Di tích chiến thắng Điện Biên Phủ, núi Bà Đen (Tây Ninh), Núi Sam (Châu Đốc - An Giang).v.v. còn có hàng ngàn di tích khác bằng cách này hay cách khác đã chung tay góp sức cho công cuộc phát triển chung của đất nước, tùy theo phạm vi quy mô ảnh hưởng và tính đặc thù của mỗi loại hình di sản.

Những di tích đóng khung trong một cộng đồng nhỏ như ngôi đình làng, khi được phát huy đã tạo nên sự cộng cảm, sự cố kết trong cộng đồng làng xóm qua những hoạt động chung xoay quanh việc phụng thờ thành hoàng, hội hè và đem lại sự cân bằng cho đời sống tâm linh dân làng sau những ngày làm lụng vất vả của một năm, để sau hội họ lại hăng say, nhiệt tình lao động sản xuất hơn.

Những di sản văn hóa có tầm ảnh hưởng rộng lớn hơn như: Đền Hùng (Phú Thọ), chùa Côn Sơn - đền Kiếp Bạc (Hải Dương), đền Phủ Giầy (Nam Định), Thắng cảnh Hương Sơn (Hà Tây), chùa Yên Tử (Quảng Ninh), chùa Bà (núi Sam, Châu Đốc, An Giang).v.v. Các kỳ hội là dịp nhắc nhở truyền thống, lịch sử, cội nguồn, sự đoàn kết, lòng hướng thiện cho mỗi người dân trên đất nước, tiếp thêm sức mạnh, niềm tin

cho họ trong lao động sản xuất. Không chỉ các di sản văn hóa do các thời đại trước chế độ Dân chủ Cộng hòa để lại mới phát huy giá trị, các di tích Cách mạng như, khu di tích Tân Trào (Tuyên Quang), An toàn khu Định Hóa (Thái Nguyên), khu di tích chiến thắng Điện Biên Phủ (Điện Biên Phủ), Trung ương cục miền Nam (Tây Ninh), Dinh Độc Lập, Địa đạo Củ Chi (Thành Phố Hồ Chí Minh), Địa đạo Vĩnh Mốc, sân bay Tà Cơn, nhà tù Lao Bảo (Quảng Trị)... đã và đang là điểm đến của các tour du lịch. Những nơi này không dừng ở chỗ là những địa điểm giáo dục truyền thống cách mạng đơn thuần, hầu hết các địa điểm trên đã bán vé thăm quan, bán đồ lưu niệm cho du khách, điều đó cho thấy di tích cách mạng, một khi được đầu tư tu bổ, tôn tạo khoa học, vẫn có khả năng hấp dẫn du khách.

Một mảng di sản văn hóa quan trọng, ngày càng được cộng đồng trong nước và quốc tế quan tâm là di sản văn hóa phi vật thể, những nghệ thuật trình diễn truyền thống của 54 dân tộc trên đất nước ta rất phong phú đa dạng. Việc bảo tồn phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể như: Nhã nhạc, công chiêng, ca trù, múa rối nước, tuồng, chèo, cải lương, Quan họ, Hát Then, Dù Kê.v.v. vừa làm sống lại, tiếp sức cho các di sản văn hóa mang sắc thái dân tộc đậm đà, vừa tạo điều kiện để các nghệ thuật trình diễn này còn góp phần tích cực cho sự phát triển. Những con thuyền rồng trên sông Hương giờ đây không thể thiếu giọng hát của các đội ca Huế. Nhã nhạc, Hát Bội được biểu diễn thường xuyên, định kỳ tại Duyệt Thị Đường trong đại nội Huế không những mang lại cho người thưởng thức một loại hình âm nhạc, nghệ thuật cung đình Việt Nam cổ xưa hấp dẫn, mà còn đem lại nguồn thu đáng kể qua số lượng vé phát hành cho mỗi xuất diễn. Quan họ đâu chỉ còn quanh quẩn ở Bắc Ninh vào những kỳ hội hè đình đám, Quan họ đã tham gia phục vụ định kỳ/đột xuất, ngày, đêm tại một số nhà hàng, khách sạn, điểm du lịch trong cả nước. Nhà hát múa rối nước Thăng Long (Hà Nội) đổ đờn quanh năm... là những minh chứng dễ thuyết phục nhất cho sự góp sức của loại hình di sản văn hóa này trong sự phát triển chung của đất nước.

Nói đến vai trò của di sản văn hóa trong sự phát triển của đất nước, sẽ là thiếu sót nếu



không để cập tới tác động của di sản đối với sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực, góp phần nâng cao dân trí, nâng cao chất lượng sống cả về vật chất và tinh thần và chăm lo bảo vệ môi trường cảnh quan thiên nhiên, cảnh quan văn hóa. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản là một hoạt động không chỉ mang tính hành chính đơn thuần, tự thân nó là một hoạt động khoa học chuyên sâu. Những công việc như, nghiên cứu để hiểu giá trị các di sản, giám định di vật cổ vật, nghiên cứu để đề xuất các biện pháp bảo quản, tu bổ và phục hồi di sản một cách khoa học, bảo đảm sự toàn vẹn và tính nguyên gốc của di sản.v.v. đều đòi hỏi phải có những người am hiểu chuyên môn, có kinh nghiệm nghề nghiệp. Do đó, phát triển sự nghiệp bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa luôn đi kèm với sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực. Bên cạnh các trường, các cơ sở đào tạo chính quy của nhà nước, các chương trình tập huấn, tu nghiệp chuyên ngành ngắn hạn ở trong và ngoài nước được thực hiện thường xuyên. Không dừng lại ở đó, tại những di sản thu hút lượng khách du lịch đông đảo, đội ngũ cán bộ, nhân viên còn có động lực tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và ngoại ngữ. Đi đôi với việc bảo tồn và phát huy giá trị các di sản của đất nước, cộng đồng dân cư tại nơi có di sản nhận thức rõ hơn về các giá trị của di sản, nâng cao hơn lòng tự hào về truyền thống, vẻ đẹp của quê hương, đất nước. Ý thức trách nhiệm của người dân đối với di sản được nâng lên, thêm vào đó sự xuất hiện của khách tham quan du lịch từ mọi miền đất nước, tiếp xúc với khách ngoại quốc là cơ hội để người dân địa phương mở mang nhận thức về thế giới xung quanh. Những cuộc vận động nhân dân sống trong vùng di sản tham gia bảo vệ môi trường, tham gia các hoạt động góp phần chăm sóc di sản, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch là những động lực góp phần nâng cao dân trí, góp phần xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở.

Di sản văn hóa được bảo tồn, cơ sở hạ tầng tại các địa phương có di sản được nâng cấp, những dự án nhằm cải thiện đời sống của nhân dân trong các khu vực di sản như Bảo tàng sinh thái Hạ Long, các dự án đầu tư nhằm chuyển đổi nghề nghiệp cho đồng bào sinh sống tại vùng lõi và vùng đệm của Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, Vườn Quốc

gia Ba Bể... vừa tạo điều kiện cho di sản được bảo vệ tốt hơn, bền vững hơn, vừa làm cho chất lượng cuộc sống của nhân dân trong vùng được nâng cao.

Quá trình bảo tồn di sản văn hóa và thiên nhiên là quá trình phấn đấu bảo vệ và cải thiện cảnh quan văn hóa và môi trường cảnh quan thiên nhiên, một yếu tố của sự phát triển bền vững, đang ngày càng quan trọng trong bối cảnh môi đe dọa của biến đổi khí hậu toàn cầu ngày càng nghiêm trọng hiện nay. Những di sản văn hóa và thiên nhiên ở nước ta trước đây chưa được chăm sóc tốt do đất nước trải qua chiến tranh kéo dài, nhận thức về bảo vệ di sản chưa đúng tầm và nhiều nguyên nhân khác nữa như: điều kiện kinh tế khó khăn, hành lang pháp lý cho việc bảo vệ di sản chưa đầy đủ, hoàn thiện. Sau ngày đất nước thống nhất, đất nước phát triển mạnh mẽ về kinh tế, những vấn đề về văn hóa, xã hội, môi trường cảnh quan khó kiểm soát. Trong hoàn cảnh đó, nhiều di sản đã bị lấn át, cảnh quan văn hóa bị biến dạng, biển bị ô nhiễm, lấn chiếm (Vịnh Hạ Long, Vịnh Nha Trang), rừng bị chặt phá, động vật quý hiếm bị săn bắn. Tình trạng đó sẽ đe dọa đến sự phát triển bền vững của đất nước, nếu chúng ta không có kế hoạch hành động kịp thời. Công tác bảo tồn di sản văn hóa và thiên nhiên thời gian qua là một cuộc đấu tranh, vận động nhằm bảo vệ, cải thiện môi trường cảnh quan cho các di sản. Qua đó môi trường cảnh quan của nhiều địa phương được gìn giữ, cải thiện. Những cuộc vận động bảo vệ cảnh quan, môi trường Vịnh Hạ Long, Vịnh Nha Trang... Những hoạt động nhằm điều chỉnh vị trí, quy mô xây dựng, bảo vệ môi trường tại các khu di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh Điện Biên Phủ, Tân Trào, Sầm Sơn (Thanh Hóa), Đà Lạt (Lâm Đồng), Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, đồi bờ Sông Hương (Thừa Thiên Huế) hay những dự án nhằm bảo vệ, cải thiện cảnh quan môi trường tại Thắng cảnh Hương Sơn, Vịnh Hạ Long, Khu di tích Chăm Mỹ Sơn... dù rất khó khăn, phức tạp, rất nhạy cảm. Nhưng do sự kiên trì và được sự đồng tình ủng hộ của cộng đồng từ góc độ luật pháp đến các luồng dư luận chung, nên cảnh quan văn hóa, môi trường thiên nhiên ở những nơi này đã được bảo vệ và cải thiện. Cảnh quan môi trường được bảo vệ là bằng chứng sinh

động về vai trò của di sản trong việc tạo ra sự bền vững cho sự phát triển.

Trong quá trình đổi mới, mở cửa, giao lưu hội nhập hiện nay của đất nước, di sản văn hóa và thiên nhiên trở thành một nhân tố quan trọng. Về bản chất, di sản văn hóa và thiên nhiên đã mang tính nhân loại, di sản là sản phẩm của thiên nhiên và con người, vì thế, di sản luôn có sức cuốn hút. Điều đó còn được khẳng định ở chỗ, nước ta đã có 7 di sản văn hóa và thiên nhiên được tôn vinh là di sản thế giới, một số được công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới, vịnh đẹp nhất của thế giới, vườn Quốc gia Asean. Di sản văn hóa và thiên nhiên ở nước ta tham gia trong quá trình hội nhập không dừng ở mức hoạt động nội bộ của ngành di sản hay ngành du lịch. Trong quá trình hội nhập, thông qua di sản chúng ta đã tập trung giới thiệu các giá trị văn hóa của Việt Nam ra nước ngoài, để mọi người, mọi quốc gia trên thế giới hiểu về văn hóa, đất nước con người Việt Nam. Việt Nam không như nhận thức thiếu cận của một số người nước ngoài khi chưa đến Việt Nam, họ biết đến Việt Nam qua một vài tài liệu thô vụng về một đất nước của chiến tranh và sự nghèo nàn. Di sản văn hóa bằng những hoạt động chuyên ngành, đặc thù đã giới thiệu Việt Nam là một đất nước có truyền thống văn hóa lâu đời, đa dạng, thiên nhiên tươi đẹp, hấp dẫn, sản vật dồi dào, ẩm thực phong phú, con người Việt Nam chăm lao động, mến khách, thân thiện. Di sản văn hóa Việt Nam được giới thiệu ra nước ngoài bằng nhiều hình thức, có khi thông qua các màn trình diễn nghệ thuật truyền thống (múa rối nước, Nhã Nhạc, công chiêng Tây Nguyên, chèo, tuồng, cải lương, ca trù, nặn Tò He.v.v.), khi lại qua các hội nghị, hội thảo quốc tế ở nước bạn, hoặc qua các phương tiện thông tin đại chúng, ấn phẩm. Khách nước ngoài đến thăm Việt Nam thưởng ngoạn, nghiên cứu, trải nghiệm từ các di sản vật thể và phi vật thể, qua đó họ hiểu thêm các giá trị truyền thống của con người Việt Nam, đồng thời giúp cho họ có niềm tin trong việc chọn Việt Nam làm điểm đến, điểm đầu tư đáng tin cậy. Về phía người Việt Nam, quá trình mở cửa, hội nhập làm không ít người lo lắng về sự xâm nhập ô ạt của các luồng văn hóa ngoại lai, trong số đó có những món không phù hợp với truyền thống, phong tục tập quán, thuần phong

mỹ tục của dân tộc, nhưng lại được giới trẻ đón nhận một cách tự nhiên. Trong hoàn cảnh ấy, bảo tồn và phát huy giá trị di sản chính là liều thuốc làm tăng sức đề kháng của văn hóa Việt Nam trước các loại văn hóa không phù hợp/độc hại. Di sản văn hóa/các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc càng được chăm lo bảo tồn và phát huy tốt bao nhiêu, sức đề kháng càng mạnh mẽ bấy nhiêu, đó chính là cái gốc để chúng ta yên tâm tham gia hội nhập mạnh mẽ vào các khu vực trên thế giới mà không lo bị hòa tan.

Di sản văn hóa của các dân tộc thiểu số trên đất nước ta như: các Tháp Chăm, Khơ me, Lào và hàng ngàn di tích thuộc các tôn giáo, tín ngưỡng: đình chùa, nhà thờ được xếp hạng, được đầu tư chống xuống cấp và tôn tạo thời gian qua đã góp phần vào sự củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần tạo ra sự ổn định và động lực cho sự phát triển của đất nước.

Dưới giác độ truyền thống, thời gian vừa qua đã xuất hiện một hiện tượng rất đáng quan tâm, đó là sự hòa hợp giữa bảo tồn các giá trị truyền thống và phát triển nằm trong tâm thức của nhiều doanh nhân. Đã xuất hiện không ít doanh nhân sau khi làm ăn thành đạt đã quay trở lại đầu tư cho các công trình văn hóa. Một số doanh nhân đã đầu tư, cung tiến xây chùa, sửa đền, tô tượng, đúc chuông song song với việc đầu tư phát triển. Có thể kể một vài tỉ dụ: Doanh nghiệp Xuân Trường đang xây chùa Bái Đính ở Ninh Bình, Công ty Vinpearl xin xây chùa trên khu vực đảo Hòn Tre (Vịnh Nha Trang), những ngôi chùa Lèo (Bắc Giang), tượng Quang Trung, Tây Sơn Tam Kiệt (Bình Định), đồ thờ tự trong đền Kiếp Bạc, đền Hùng, đền Bà Chúa Xứ, vân vân và vân vân, được tu bổ tôn tạo bằng nguồn vốn của thập phương công đức.

Qua những dòng trên, dù còn ít ỏi, chưa phản ánh một phần trăm của thực tiễn, ta có thể nói mà không sợ quá lời rằng: di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh ở nước ta đã góp phần rất tích cực vào sự phát triển chung của đất nước. Những đóng góp của di sản thể hiện từ việc trực tiếp mang lại nguồn thu cho ngân sách, tạo công ăn, việc làm cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, nhân viên trong ngành và nhân dân địa phương, thúc đẩy phát



triển dịch vụ, du lịch, giao thông vận tải, đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cộng đồng, giáo dục truyền thống, góp phần khôi phục, phục hồi và phát triển các ngành nghề thủ công truyền thống và các giá trị di sản văn hóa phi vật thể khác. Mặt khác, sự phát triển của đất nước đã và đang tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên đất nước.

Xưa kia, di sản văn hóa được bảo tồn và phát huy một cách tự phát, nay được nhà nước quan tâm, thể hiện bằng hệ thống chính sách, pháp luật. Chương trình mục tiêu quốc gia là cơ hội thuận lợi, bảo đảm cho di sản được bảo tồn, phát huy, qua đó đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước. Đầu tư cho di sản văn hóa và thiên nhiên không tốn kém như xây dựng các nhà máy, xí nghiệp, song lại có thể khai thác lâu dài, mãi mãi. Công nghệ tiên tiến sẽ đến lúc lạc hậu, nhưng di sản của đất nước tuổi thọ càng cao, càng giá trị và hấp dẫn, vấn đề là, chúng ta phải có ý thức bảo tồn các nguồn tài nguyên mà thiên nhiên ban tặng và các thế hệ trước để lại trong mỗi quyết định của từng tổ chức, cá nhân.

Di sản văn hóa có vai trò quan trọng đối với sự phát triển như vậy, nhưng trên thực tế còn có những nhận thức chưa đúng, chưa đầy đủ về di sản. Ở một số nơi, di sản vẫn hàng ngày, hàng giờ bị đe dọa, việc đầu tư cho di sản cả về cơ chế, tài chính còn chưa thỏa đáng. Tại không ít địa phương, di tích sau khi được xếp hạng vẫn tiếp tục để trong tình trạng hoang dã, không có kế hoạch bảo tồn phát huy giá trị di sản để hỗ trợ cho sự phát triển tại địa phương, nói cách khác, nguồn tài nguyên này vẫn đang bị lãng

phí. Một số nơi khác, di tích lại bị lấn chiếm, khai thác bừa bãi, bị thiệt hại. Di sản phi vật thể chưa được chăm lo gìn giữ, phục hồi vẫn tiếp tục bị mai một. Vì vậy, làm thế nào để tạo ra sự "hài hòa giữa bảo tồn và phát triển" vẫn là một thách thức trên đất nước chúng ta nói chung, trong lĩnh vực di sản nói riêng. Di sản không thể có vai trò gì trong sự nghiệp phát triển như ta đã thấy ở trên nếu không được quan tâm đúng mức.

Nếu những đóng góp của di sản thời gian qua cho sự phát triển của đất nước được ví như những khởi động ban đầu, mang tính chất thử nghiệm. Để nâng cao vai trò của chúng trong tương lai, cần tập trung hơn nữa cho việc hoàn thiện hành lang pháp lý, chấn chỉnh bộ máy quản lý, nâng cao chất lượng, năng lực đội ngũ cán bộ chuyên môn. Tiếp tục đầu tư cho việc bảo quản, tu bổ và phục hồi di sản thông qua chương trình mục tiêu quốc gia. Hỗ trợ phương tiện, công nghệ cho công tác nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Kết hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, du lịch và các dự án phát triển kinh tế xã hội khác. Kích hoạt sức mạnh của toàn hệ thống chính trị xã hội chăm lo cho sự nghiệp bảo tồn và phát huy giá trị di sản của đất nước, nhất là ở tuyến địa phương và cơ sở. Không để một di sản nào đã được xếp hạng, thống kê ở trong tình trạng hoang dã, mai một, không được chăm sóc, bảo tồn và phát huy giá trị một cách hợp lý, hiệu quả. Có như vậy mới phát huy hết được vai trò của di sản trong sự nghiệp phát triển đất nước hôm nay.

N.Q.H

#### ASSOCIATE PROF. NGUYỄN QUỐC HÙNG, PHD: THE ROLE OF CULTURAL HERITAGE IN DEVELOPMENT OF VIETNAM TODAY

An appropriate resolution to harmonious reconciliation of the relations between preservation of cultural heritage and development has been a complex issue today. The article provides facts on outputs from preservation of cultural heritages and their enactment, i.e. incomes for national budget, work and employments for professionals and locals, promoting growth of tourism, service industry, transportation, training of human resource, enhancement of intellectual standards, living conditions for the communities, education and strengthening of national solidarity, contribution to restoration and promotion of traditional handicrafts and many other elements of the intangible cultural heritage, etc. On the other hand, development of the country has also been facilitating the preservation and promotion of cultural and natural heritages in Vietnam.